TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 01 - 2026
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thạch Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 518/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 518/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh ngày 09/04/2003. Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095303002250, ngày cấp 23/04/2021; Nơi cấp Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh ngày 13/12/2001. Địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095201003791; Ngày cấp 23/08/2024. Nơi cấp Bộ Công an.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau).

Trong thời gian chung sống vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, không trùng hợp ý kiến, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hồng T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Thiên Â, sinh ngày 22/03/2023, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Phạm Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Q; Con chung giao cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hồng T có địa chỉ tại ấp L, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Chị Phạm Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Hồng T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Phạm Hồng T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã L, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Q cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải vã khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị không có cách nào để hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn nên không thể sống chung với nhau, hiện nay anh chị không còn tình cảm nữa và không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Trần Hồng T1 để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Q và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Q đối với anh Phạm Hồng T.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có 01 con chung tên Phạm Thiên Â, sinh ngày 22/03/2023, khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng và hiện nay cháu đang sống với anh T. Từ khi sinh ra đến nay cháu Â sống với anh T và gia đình anh T nên để ổn định cuộc sống cho cháu Ân cần giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Q phải chịu.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Q. Cho chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Phạm Hồng T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thiên Â, sinh ngày 22/03/202 cho anh Phạm Hồng T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không yêu cầu cấp dưỡng. Chị Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Q đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003972 ngày 05/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Đoàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADSKV8-CM;
- UBND xã Đông Hải, Long Điền;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.